TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **42**/2020/HS-ST Ngày 20 - 5 - 2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Ngọc** và ông **Nguyễn Thế Căn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thanh Huệ**, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Mai Văn Toàn** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/ QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

1/Họ và tên: **Lê Văn T** (không có tên gọi khác), sinh ngày 05 tháng 9 năm 1989, tại C, Nghệ An.

Nơi thường trú: Bản X, xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Q, sinh năm: 1963 và bà: Lô Thị S, sinh năm: 1969; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: chưa;

Bị bắt quả tang ngày 24/12/2019, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2/Họ và tên: **Nguyễn Ngọc V** (không có tên gọi khác), sinh ngày 09 tháng 10 năm 1982, tại M, Quảng Ninh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Y, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Thôn Z, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu Ng (đã chết); và bà: Trần Thị Th, sinh năm:

1960; Vợ: Nông Thị Nh, sinh năm 1985; Có 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: chưa;

Bị bắt quả tang ngày 24/12/2019, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Bà **Trần Thị Th**, sinh năm: 1960; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Y, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Thôn Z, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm: 1963; Nơi cư trú: Tổ 17, khu Th, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

- *Người chứng kiến*: Anh **Lê Xuân T**, sinh năm: 1973; Nơi cư trú: Khu 4, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 24/12/2019, Nguyễn Ngọc V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển kiểm soát (BKS) 14P4-4120 đến khu vực Trung tâm y tế thành phố M, tìm mua ma túy để sử dụng thì gặp Lê Văn T cùng là người nghiện ma túy. T rủ V cùng góp tiền mua ma túy để sử dụng chung thì V đồng ý. T đưa cho V số tiền 82.000 đồng, V cầm tiền rồi mượn điện thoại của T để gọi cho một người đàn ông tên Mạnh (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua ma túy thì Mạnh đồng ý bán ma túy cho V. V đưa cho T 4.000 đồng để T đến hiệu thuốc gần đó mua xi lanh và nước cất để sử dụng ma túy. Sau đó, V điều khiển xe chở T đến khu vực đường vòng xuyến đi Tr. V bảo T đứng chờ rồi một mình điều khiển xe mô tô đi đến khu vực cửa hàng xe máy "B" thuộc thôn 9, xã H, thành phố M mua của Mạnh 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Mua được ma túy V quay lại đón T. V đưa cho T gói ma túy, rồi cả hai cùng đi đến phía sau cây xăng thuộc khu 2, phường H, thành phố M để sử dụng mua túy thì bị tổ Công tác Công an phường Trần Phú phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của T 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn T; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen; 01 bơm kim tiêm, 02 lọ chứa nước cất; Thu giữ của Nguyễn Ngọc V: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đỏ đen BKS 14P4-4120.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lê Văn T và Nguyễn Ngọc V thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản Kết luận giám định số 1082/GĐMT ngày 29/12/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ gửi

giám định là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng 0,16g (không phẩy một sáu gam).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần Thị Th, quá trình điều tra có lời khai thể hiện nội dung: Bà là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô Wave RS, màu đỏ đen, biển kiểm soát 14P4-4120 nhưng giấy tờ xe cấp cho Nguyễn Thị Th, địa chỉ: Tổ 17, khu Th, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, vì gia đình bà đã mua lại chiếc xe trên của bà Th. Quá trình sử dụng xe, con trai bà là Nguyễn Ngọc V đã hỏi mượn sử dụng để làm phương tiện đi lại nhưng bà hoàn toàn không biết việc V đi mua ma túy và bà cũng không tham gia vào việc này nên bà đề nghị xin lại chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại hàng ngày.

2. Bà Nguyễn Thị Th, trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện: Năm 2006, bà mua chiếc xe mô tô Wave RS màu đỏ đen gắn biển kiểm soát 14P4-4120. Sau đó bà đã bán lại cho gia đình vợ chồng ông bà Ng - Th nên bà không có đề nghị gì liên quan đến chiếc xe trên.

Người chứng kiến, anh Lê Xuân T có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện nội dung: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 24/12/2019, anh chứng kiến lực lượng Công an kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Ngọc V và Lê Văn T. Quá trình kiểm tra, T đã thả 01 gói giấy bạc màu trắng xuống đất nhưng bị lực lượng Công an phát hiện, khi mở gói giấy bạc ra bên trong chứa chất bột màu trắng, V và T đều khai nhận đó là ma túy Heroine do họ góp tiền với nhau mua trước đó với giá 200.000đ rồi mang đi cùng sử dụng. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ của T 01 bơm tiêm chưa qua sử dụng, 02 lọ nước cất và 01 giấy chứng minh nhân dân cấp cho Lê Văn T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; thu giữ của V 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave RS.

Tại Bản cáo trạng số 53/CT-VKS-MC, ngày 03/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã truy tố các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Ngọc V đều về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với các bị cáo; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và nhân thân của các bị cáo, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt: bị cáo Lê Văn T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 24/12/2019.

- Xử phạt: bị cáo Nguyễn Ngọc V từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị

bắt 24/12/2019.

**) Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.*

**) Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Tịch thu tiêu hủy: 0,11g ma túy Heroine hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ghi số 1082/GĐMT của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 bơm tiêm sử dụng một lần VINAHANKOOK còn mới, chưa qua sử dụng và 02 lọ thủy tinh NOVOCAIN 3% chưa qua sử dụng;

- Tịch thu, phát mại sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn nhãn hiệu Nokia;

- Trả lại Lê Văn T: 01 giấy chứng minh nhân dân số 186756946 cấp cho Lê Văn T do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 16/5/2019;

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Lê Văn T đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm và xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo Nguyễn Ngọc V không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Đánh giá nội dung Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên cơ sở kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 24/12/2019, tại khu 2, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Lê Văn T và Nguyễn Ngọc V có hành vi cất giấu trái phép 0,16 g (*không phẩy một sáu gam*) Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Các chứng cứ buộc tội của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Ngọc V đã cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là có căn cứ pháp lý.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;".

[3] Xét tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an ninh xã hội ở địa phương. Đây còn là nguyên nhân gây các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặc dù nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, do đều nghiện ma túy nên bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Ngọc V cùng góp tiền để mua ma túy sử dụng chung. Bị cáo T là người khởi xướng rủ V mua ma túy và tích cực đi mua dụng cụ để chuẩn bị sử dụng nhưng bị cáo V là người trực tiếp đi mua ma túy về sử dụng và số tiền V góp mua ma túy nhiều hơn T, do đó các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[5] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên,

theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy họ là đối tượng không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết ấn định mức hình phạt nghiêm ở trong khung đã truy tố đối với các bị cáo và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và gia đình.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Sau khi giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại Cơ quan CSĐT Công an thành phố Móng Cái là 0,11g ma túy loại Heroine trong niêm phong số 1082/GĐMT theo đúng quy định của pháp luật và 01 bơm tiêm sử dụng một lần VINAHANKOOK còn mới, chưa qua sử dụng và 02 lọ thủy tinh NOVOCAIN 3% chưa qua sử dụng đây là những vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, là công cụ, phương tiện phạm tội, do đó căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong lắp 01 (một) sim, máy đã qua sử dụng, là tài sản của Lê Văn T mặc dù biết rõ Nguyễn Ngọc V mượn để liên lạc mua ma túy nhưng T vẫn đưa cho V, nên là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, do đó căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn T, là giấy tờ hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần trả lại cho Lê Văn T.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 14P4-4120, do Nguyễn Ngọc V mượn của mẹ là bà Trần Thị Th. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái đã trả lại cho bà Th chiếc xe trên.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc bị cáo Nguyễn Ngọc V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/12016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đối với bị cáo Lê Văn T, là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc khu vực III theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/12016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Liên quan trong vụ án có đối tượng tên Mạnh đã bán ma túy cho V, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố: Các bị cáo **Lê Văn T** và **Nguyễn Ngọc V**

Phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 15 (*mười lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2019.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc V 15 (*mười lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2019.

II. **Về vật chứng và xử lý vật chứng:**

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Tịch thu tiêu hủy: 0,11g ma túy loại Heroine được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì ghi: "Số 1082/GĐMT. Mẫu vật hoàn lại kèm theo KLGĐ số 1082/GĐMT ngày 29/12/2019"; 01 bơm kim tiêm nhãn hiệu VINAHANKOOK và 02 (hai) lọ thủy tinh NOVOCAIN 3% còn mới, chưa qua sử dụng, bên trong chứa chất lỏng không màu;

2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, bên trong lắp 01 sim, máy cũ đã qua sử dụng;

3. Trả lại Lê Văn T: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 186756946 mang tên Lê Văn T do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 16/5/2019.

Số vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng số 76/2020/THA, ngày 22/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

III. Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/12016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, số tiền là 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/12016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Bị cáo Lê Văn T được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND thành phố Móng Cái;*
- *Công an thành phố Móng Cái;*
- *Bị cáo; người có QL,NVLQ;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;*
- *Thi hành án HS+DS;*
- *Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Dương Thị Thu Hà